FireAnt

CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu (HSX: MCM)

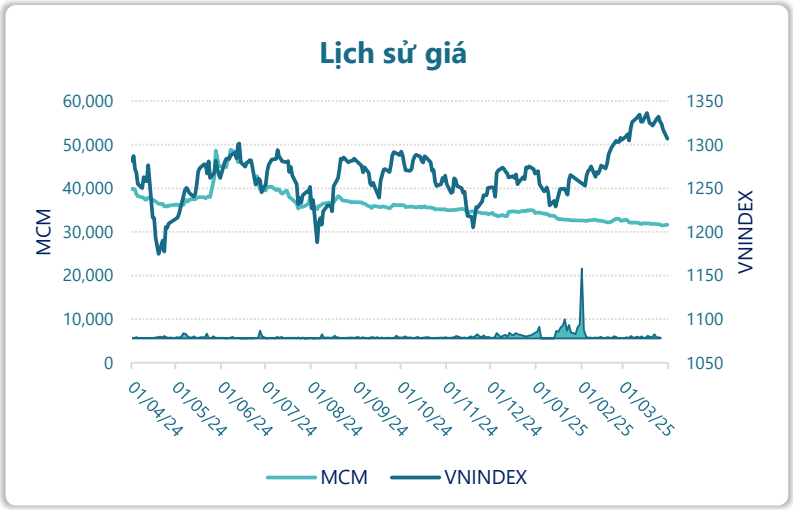

Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**31,650**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	110,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	26,350
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,482
P/E	15.4
EPS	2,056

DT thuần

Q1/25

591

tỷ VNĐ

QoQ: ▼152| -20.4%

YoY: ▼34.0| -5.4%

LN sau thuế

Q1/25

47.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼31.6| -39.8%

YoY: ▼2.20| -4.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

8.7%

+/- YoY: ▼ 4.8%

DT thuần

2024

2,917

tỷ VNĐ

YoY: ▼218| -7.0%

LN sau thuế

2024

220

tỷ VNĐ

YoY: ▼154| -41.3%

ROE

2024

9.5%

+/- YoY: ▼ 7.0%

Kết quả kinh doanh

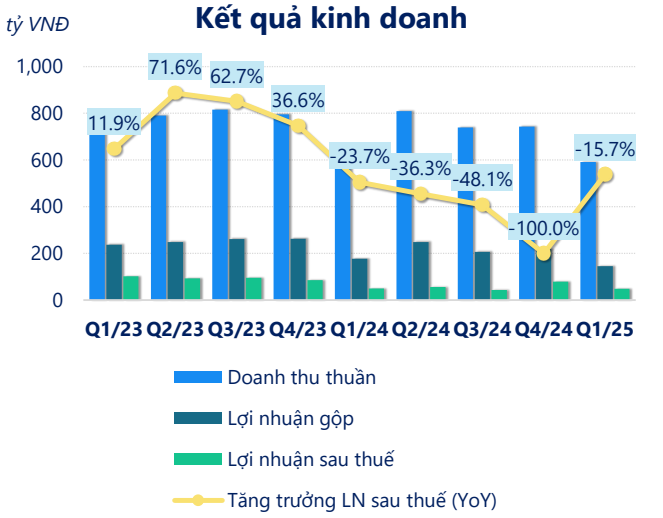

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

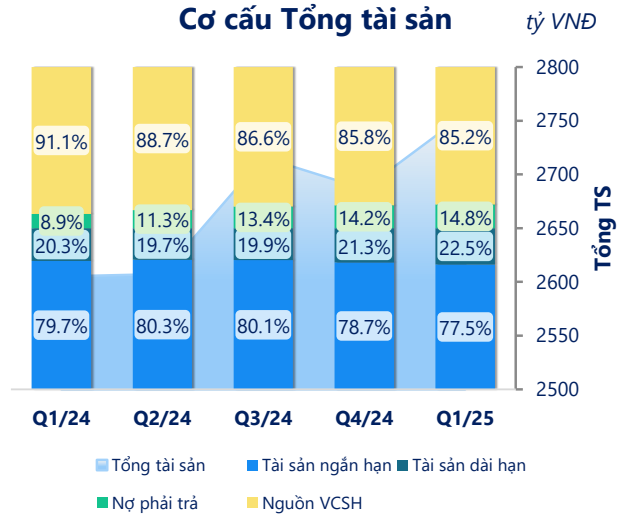

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

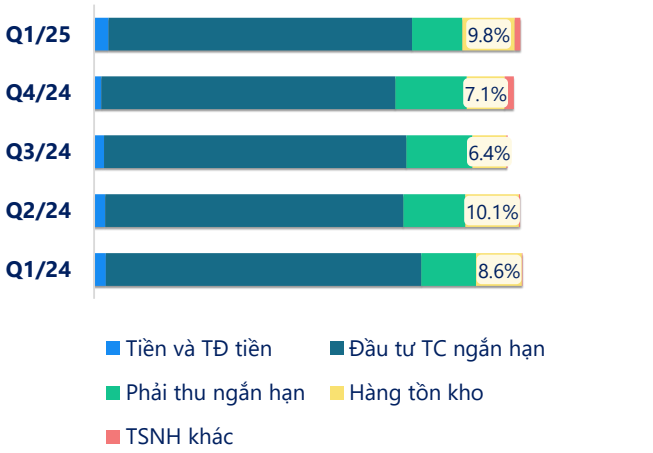

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

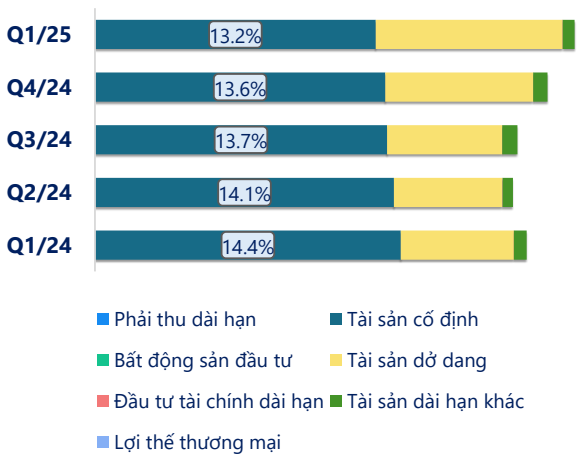

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

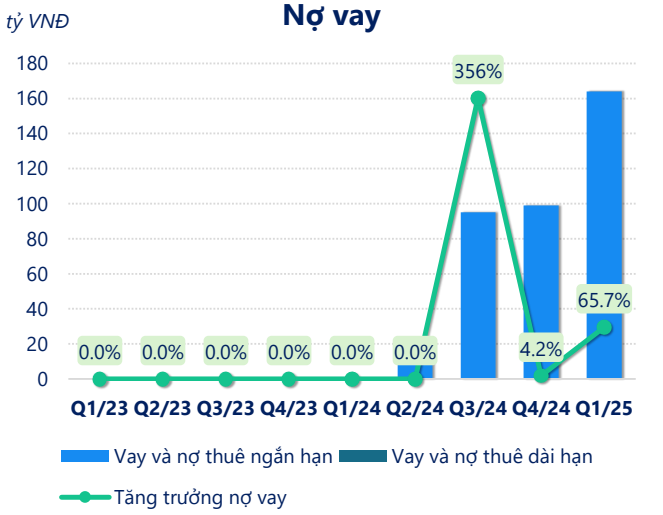

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

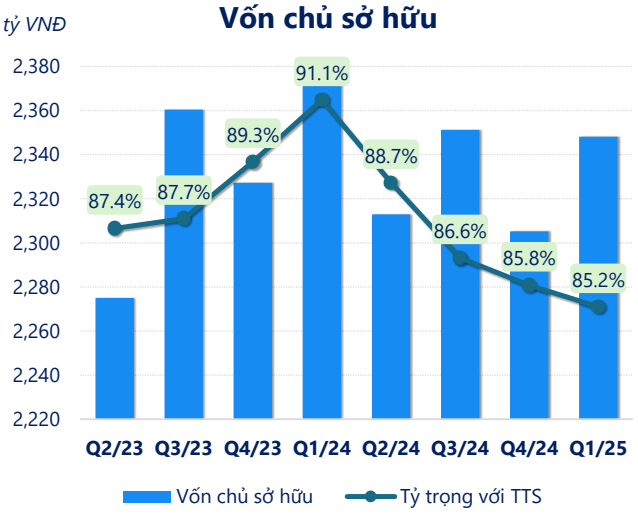

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

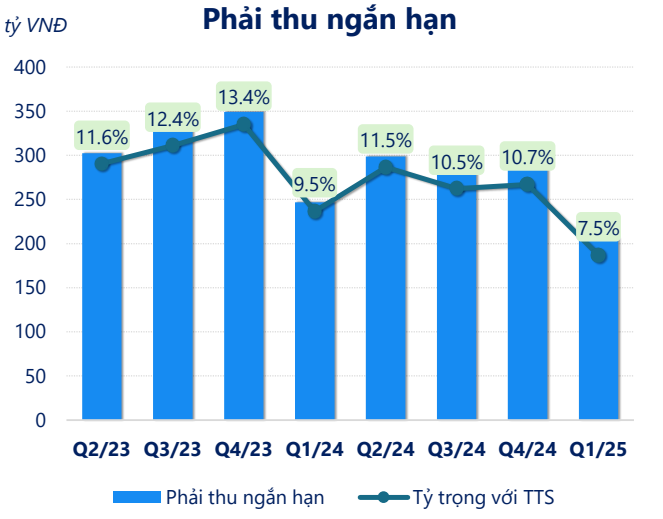

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

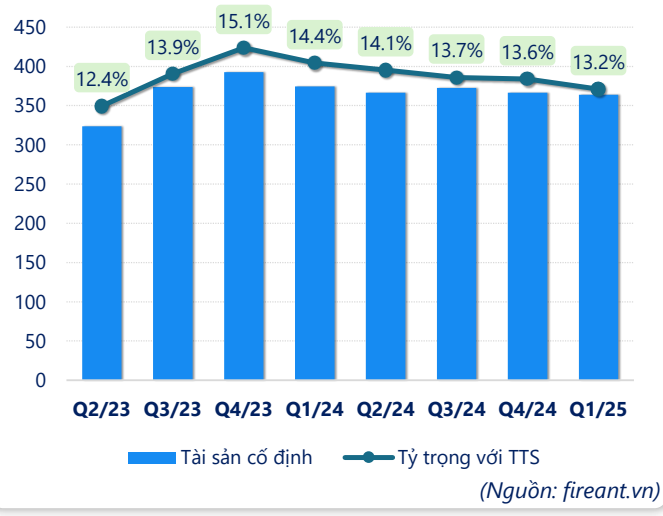

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

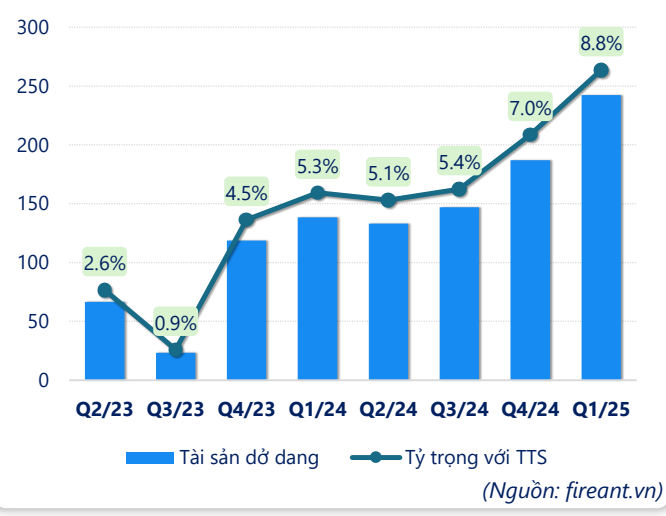

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

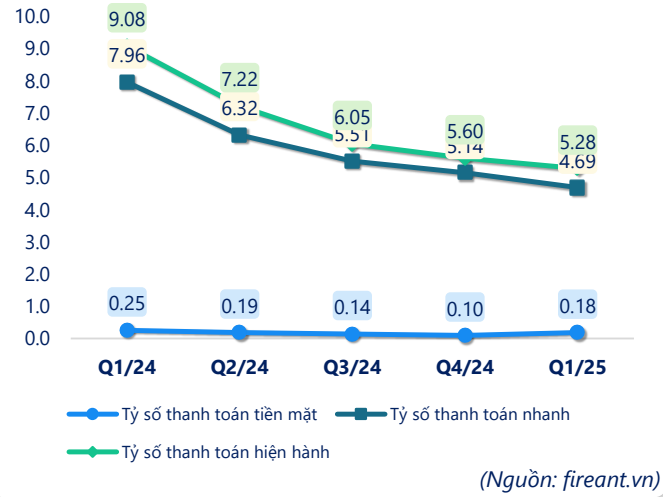

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

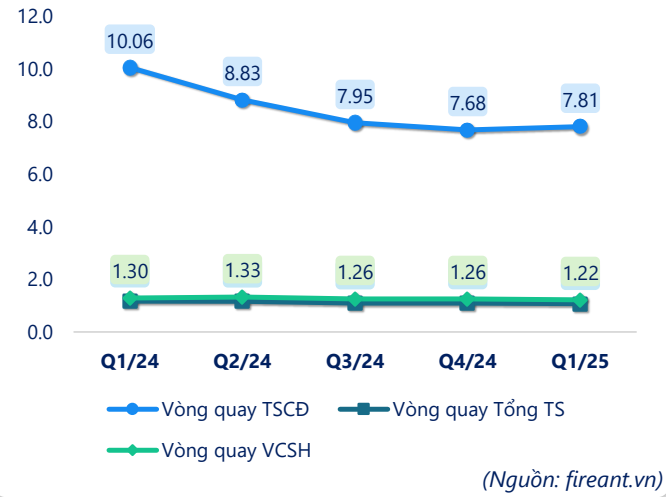

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**2,605**	**2,607**	**2,716**	**2,687**	**2,756**
Tài sản ngắn hạn	**2,077**	**2,095**	**2,177**	**2,115**	**2,135**
Tiền và tương đương tiền	58.0	54.7	51.3	36.3	74.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,488	1,473	1,638	1,603	1,605
Phải thu ngắn hạn	247	299	285	287	206
Hàng tồn kho	257	260	194	172	239
Tài sản ngắn hạn khác	27.3	8.34	8.24	16.2	10.2
Tài sản dài hạn	**529**	**513**	**539**	**572**	**622**
Phải thu dài hạn	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09
Tài sản cố định	374	366	373	367	364
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	138	133	147	187	242
Đầu tư tài chính dài hạn	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
Tài sản dài hạn khác	15.7	13.0	19.3	18.2	15.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**233**	**294**	**365**	**381**	**408**
Nợ ngắn hạn	**229**	**290**	**360**	**378**	**404**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	20.8	95.0	99.0	164
Phải trả người bán ngắn hạn	136	146	129	165	160
Nợ dài hạn	4.30	4.26	4.56	3.88	3.85
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**2,372**	**2,313**	**2,351**	**2,305**	**2,348**
Vốn chủ sở hữu	**2,372**	**2,313**	**2,351**	**2,305**	**2,348**
Vốn điều lệ	1,100	1,100	1,100	1,100	1,100
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)